

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HSST
Ngày 25 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Khuyên

Bà Nguyễn Thị Tuyết

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Duy Lăng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở UBND xã Y, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/TL - HSST ngày 05/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: B.V.L, sinh ngày 23/02/1996.

Nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; bố đẻ: B.T.Đ, sinh năm 1966; mẹ: L.T.N, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/4/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh P.X.T (đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại:

Ông P.V.B, sinh năm 1974, có mặt.

Nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông N.V.C, sinh năm 1942, có mặt.

Ông N.Q.T, sinh năm 1964, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn L, xã B, huyện N, tỉnh Vĩnh phúc.

Ông B.T.Đ, sinh năm 1966, có mặt.
Nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN THẤY

Bị cáo B.V.L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về hành vi phạm tội như sau:

B.V.L có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 21/4/2014. Khoảng 17h00 ngày 30/01/2017, L điều khiển xe mô tô chưa có BKS loại xe YAMAHA EXCITER 150cm³ có số máy G3D4E412583, số khung 0610HY393472 (L mới mua ngày 25/01/2017, chưa đăng ký xe, chưa có BKS) chở anh P.X.T, sinh năm 1993 (ở cùng thôn K, xã T, huyện S, Tuyên Quang) đi theo đường quốc lộ 2C hướng từ huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc đi huyện S, tỉnh Tuyên Quang để về nhà. Khi đi đến địa phận thôn L, xã B, huyện N, L điều khiển xe với tốc độ khoảng 50km/h và đi bên phải theo chiều đi của mình, trên đường đi L vừa lái xe vừa nói chuyện với T. Khi L cúi xuống nhìn đồng hồ công tơ mét của xe rồi ngoảnh mặt lên thì phát hiện ngay phía trước, cách đầu xe khoảng 06-07m có xe mô tô BKS: 88K1- 0146 do ông N.V.C điều khiển đi theo hướng từ bên phải đường (theo chiều đi của L) ngang qua đường quốc lộ 2C để sang bên trái đường. Thấy vậy, L giảm tốc độ, bấm còi và điều khiển xe đánh lái sang bên trái đường để tránh ông C thì phần đầu xe và chân phanh bên phải xe của L đâm vào bánh trước và dây phanh trước xe của ông C làm người và hai xe mô tô cùng trượt đổ ở phần đường bên trái. Hậu quả: Anh T bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu đến ngày 17/2/2017 thì tử vong; ông C bị thương nhẹ, hai xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Sau khi nhận được trình báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường lập hồi 17 giờ 40 phút ngày 30/01/2017 thể hiện: Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường quốc lộ 2C thuộc thôn L, xã B, huyện N. Đoạn đường thẳng, mặt đường trải áp phan toàn phần rộng 9,20m, bằng phẳng, khô ráo. Theo hướng xã B đi xã H, phía bên phải đường có một đường ngõ đi UBND xã B, phía bên trái đường có một đường ngõ hướng đi vào khu dân cư thôn L, xã B. Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy mép đường quốc lộ 2C bên phải theo hướng xã B đi xã H làm chuẩn và lấy cột điện cao thế số 145 ở bên trong mép đường bên trái làm mốc chuẩn. Trên hiện trường có các dấu vết và phương tiện như sau:

Vết trượt xước mặt đường kích thước (1m89x 0,5cm) có hướng từ xã B đi xã H, chệch từ mép đường bên phải sang mép đường bên trái. Từ điểm đầu vết (1) đến mép đường chuẩn là 4m90 và đến giữa đầu đường đi vào UBND xã B là 10m35. Điểm cuối vết (1) trùng với đầu chân chống của xe mô tô BKS 88K1 – 0146 và cách mép đường chuẩn là 6m25.

Vết trượt xước mặt đường kích thước (1m50 x 0,5cm) có hướng từ xã B đi xã H, chệch từ mép đường bên phải sang mép đường bên trái. Từ điểm đầu vết (2) đến mép đường chuẩn là 5m30 và đến điểm đầu vết (1) là 46cm. Điểm cuối vết (2) trùng với bàn đạp chân người lái bên trái xe mô tô BKS 88K1 – 0146 và cách mép đường chuẩn là 6m50.

Xe mô tô BKS 88K1 – 0146 nằm đổ nghiêng bên trái, đầu xe hướng chệch vào đường đi khu dân cư thôn L, đuôi xe hướng chệch vào đường đi UBND xã B. Từ trục bánh trước xe mô tô (03) đến mép đường chuẩn là 7m25, đến điểm mốc cột điện số 145 là 15m10, từ trục bánh sau xe mô tô (3) cách mép đường chuẩn là 5m98.

Vết trượt xước mặt đường kích thước (34cm x 01cm) có hướng từ xã B đi xã H. Từ điểm đầu vết (4) đến mép đường chuẩn là 5,20m và đến điểm đầu vết (1) là 5m10. Điểm cuối vết này trùng với bàn đạp chân người lái bên trái xe mô tô YAMAHA EXCITER chưa có BKS và cách mép đường chuẩn 5m26.

Xe mô tô loại YAMAHA EXCITER màu sơn đen chưa có BKS nằm đổ nghiêng bên trái xe, đầu xe hướng đi xã H, đuôi xe hướng đi xã TH. Từ trục bánh trước xe mô tô (5) cách mép đường chuẩn 5m05. Từ trục bánh sau xe mô tô (5) cách mép đường chuẩn 5m40 và đến trục sau xe mô tô số (3) là 4m.

Vết màu thâm nâu trên mặt đường có kích thước (1m20 x 0,85m). Từ điểm giữa vết này đến mép đường chuẩn là 7m và đến trục bánh sau xe mô tô (5) là 1m55.

(Thể hiện tại các bút lục từ 26 đến 29).

Khám nghiệm xe mô tô BKS 88K1-0146 thể hiện: loại xe Waves Honda sơn màu xám. Dây phanh bánh trước gắn phía bên trái bánh trước bị cong gãy hướng từ sau về trước, từ phải sang trái, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 20cm và tuột gãy khỏi cá hãm kim loại. Mép vành bên trái bánh trước có vết xước hằn lõm kim loại, có kích thước (01cm x 05cm) hướng từ tâm bánh ra ngoài, cách chân van 34cm theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Phần má lốp bên trái tiếp giáp vị trí dấu vết trên mép vành này có vết xước cao su có kích thước (3,5cm x 0,5cm). Cạnh trên cánh yếm bên trái bị tuột gãy khỏi cá hãm, mặt ngoài có vết trượt xước nhựa có kích thước (7cm x 1cm). Bàn đạp chân trước bên trái bị rách phần bọc cao su phía ngoài để hở đầu kim loại bên trong có vết xước kim loại kích thước 1cm x 0,5cm. Cạnh dưới đầu dưới chân chống phụ (khi chân chống ở trạng thái không sử dụng) có vết xước kim loại có kích thước (1cm x 0,5cm).

Khám nghiệm xe mô tô loại YAMAHA EXCITER 150cm³ màu sơn đen chưa có BKS thể hiện: Chân phanh sau bằng kim loại phía bên phải xe bị đẩy cong từ trước về sau khoảng 90 độ so với vị trí ban đầu, cạnh trước đầu chân phanh này có vết xước kim loại có kích thước (1,5cm x 0,5cm) hướng từ trước về sau. Mặt ngoài yếm bên phải xe có vết trượt xước nhựa trên diện (40cm x 6cm) hướng từ trước về

sau. Cạnh dưới đầu bàn để chân trước bên trái có vết xước kim loại có kích thước 1,5cm x 1cm. (Thể hiện từ bút lục 30 đến 31).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 33/TT ngày 21/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh phúc kết luận: “1. Dấu hiệu qua giám định: Nhiều sẹo vết thương phần mềm, ít vết mổ. Chấn thương cổ nặng, dập vỡ các đốt sống cổ 4 - 5 - 6; 2. Nguyên nhân tử vong: Dập tử sau điều trị không hồi phục.”.

Sau khi sự việc xảy ra, B.V.L và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh P.X.T số tiền 60.000.000đ; Ông N.V.C tự nguyện hỗ trợ gia đình anh P.X.T số tiền 60.000.000đ. Đại diện hợp pháp của người bị hại là ông P.V.B đã nhận đủ số tiền bồi thường và hỗ trợ, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt đối với B.V.L và không yêu cầu bồi thường thêm gì thêm.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên B.V.L và 01 xe mô tô chưa có BKS loại xe YAMAHA EXCITER màu sơn đen có số máy G3D4E412583, số khung 0610HY393472.

- 01 xe mô tô BKS: 88K1-0146 và 01 đăng ký xe mô tô BKS 88K1-0146, đăng ký xe mang tên anh N.Q.T (con trai ông N.V.C), xe bị hư hỏng nhẹ anh T không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với ông N.V.C, quá trình điều tra xác định: Khoảng 17h ngày 30/01/2017, ông C điều khiển xe mô tô BKS 88K1-0146 theo hướng từ đường rẽ vào UBND xã B qua đường QL2C sang đường rẽ vào thôn L, xã B để về nhà. Trước khi điều khiển xe mô tô qua đường, ông C đã quan sát không thấy có phương tiện tham gia giao thông nào trên đường QL 2C nên đã bật xi nhan trái, bấm còi và điều khiển xe mô tô sang đến bên phần đường bên trái nhưng do L không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ khi qua đường giao nhau nên đã va quyết vào xe mô tô do ông C điều khiển dẫn đến tai nạn, làm anh P.X.T ngồi sau xe do L điều khiển bị thương nặng sau đó tử vong, ông C chỉ bị thương tích nhẹ, không phải điều trị và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì. Vì tình người và hoàn cảnh khó khăn của bị cáo, bị hại, ông C đã tự nguyện hỗ trợ cho đại diện gia đình bị hại số tiền 60.000.000đ và không có yêu cầu gì khác.

Ông B.T.Đ đã góp tiền, cùng với bị cáo L bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000đ, tại phiên tòa ông Đ xác định cho bị cáo L số tiền này, và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 31/KSĐT-TA ngày 04 tháng 07 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố B.V.L về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội đối với bị cáo L, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù. Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng của vụ án, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B.V.L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận do không làm chủ được tốc độ, không nhường đường cho xe đi từ bên phải nên đã điều khiển xe mô tô gây tai nạn ngày 25/01/2017 tại khu vực thôn L, xã B, huyện N (sau đó làm anh P.X.T tử vong).

Xét lời nhận tội của bị cáo L phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, đại diện hợp pháp của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, tang vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo B.V.L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng ... của người khác thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.”*

Trong vụ án này, B.V.L điều khiển xe mô tô không làm chủ tốc độ gây tai nạn giao thông đã vi phạm Khoản 1 điều 12 của Luật Giao thông đường bộ: *“Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường ...”* và Khoản 6 điều 5 của Thông tư số 13/2009/TT-BGTVT quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ: *“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép đến mức không nguy hiểm (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau: ... 3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức”*.

Bị cáo điều khiển xe tham gia giao thông còn vi phạm khi không nhường đường cho xe đi từ bên phải, quy định tại Khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ “ 1. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho xe đi từ bên phải”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại đến tính mạng người khác, gây mất trật tự an toàn công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, gây tâm lý hoang mang cho người dân khi tham gia giao thông. Nhất là trong thời gian gần đây, số vụ án vi phạm an toàn giao thông ngày càng có dấu hiệu gia tăng cả về số lượng và mức độ nghiêm trọng. Thiệt hại gây ra không chỉ là tài sản mà còn liên quan đến sức khỏe, tính mạng con người, kéo theo đó là những hệ lụy lớn cho xã hội. Điều đó gây tâm lý sợ hãi cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày của nhân dân. Do vậy phải xử lý nghiêm minh, xử phạt bị cáo một mức án tù nhất định để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung đối với toàn xã hội.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng với gia đình đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (Dao); đại diện hợp pháp của người bị hại là ông P.V.B có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, chỉ cần xử phạt bị cáo mức án tù khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để bị cáo cải tạo, nhận thức về hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã không tiến hành xét nghiệm mẫu máu của bị cáo L (tại thời điểm tai nạn xảy ra) để xác định bị cáo có sử dụng Rượu, Bia hoặc các chất kích thích hay không là chưa đúng, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Đối với ông N.V.C điều khiển xe mô tô đi đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, bị xe mô tô của bị cáo va quệt vào gây tai nạn. Quá trình điều tra vụ án, vì hoàn cảnh của bị cáo và bị hại, ông đã tự nguyện hỗ trợ gia đình bị hại số tiền 60.000.000đ và ông cũng không có yêu cầu gì về số tiền này. Xét việc ông C tự nguyện hỗ trợ không trái pháp luật và đạo đức nên cần xác nhận.

Đối với anh N.Q.T là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô BKS 88K1 – 0146, xe máy khi tai nạn bị hư hỏng nhẹ, nhưng anh T không có yêu cầu gì về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với ông B.T.Đ đã cùng với bị cáo bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 60.000.000đ nhưng ông Đ xác nhận cho bị cáo L toàn bộ khoản tiền trên và

không có yêu cầu gì. Xét việc không yêu cầu của ông Đ là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về bồi thường thiệt hại: Xét việc gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận với nhau về mức bồi thường và đã bồi thường xong số tiền 60.000.000đ và không có yêu cầu gì khác là phù hợp nên chấp nhận.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên B.V.L và 01 xe mô tô chưa có BKS loại xe YAMAHA EXCITER màu sơn đen có số máy G3D4E412583, số khung 0610HY393472 là tài sản hợp pháp của L, cần xem xét trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 xe mô tô BKS: 88K1-0146 và 01 đăng ký xe mô tô BKS 88K1-0146, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh N.Q.T, do đó cần xem xét trả lại anh T.

Về án phí: Bị cáo B.V.L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo B.V.L phạm tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự. Điều 76; Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/NQ ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo B.V.L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/4/2017.

Xác nhận bị cáo L đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 60.000.000đ. Xác nhận ông N.V.C đã tự nguyện hỗ trợ cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 60.000.000đ.

Trả lại cho anh N.Q.T 01 xe mô tô BKS: 88K1-0146 và 01 đăng ký xe mô tô BKS 88K1-0146. Trả lại cho B.V.L 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên bị cáo và 01 xe mô tô chưa có biển kiểm soát, loại xe YAMAHA EXCITER 150cm³ số máy G3D4E412583, số khung 0610HY393472 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án (tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/07/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

Bị cáo L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND N
- THA N
- Công an L
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã T
- Bị cáo L.
- Đại diện bị hại; NCQL&NVLQ
- Lưu hs+Vp

Đỗ Thành Công